

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN CHÂU ĐỨC
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 126/2024/DS-ST

Ngày: 16/12/2024

V/v “*Tranh chấp Hợp đồng T dụng*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU ĐỨC, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Loan.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Hạnh.

2. Ông Lê Ngọc Phi.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Ngô Thị Hiệp - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Bích - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 12 năm 2024, tại Phòng xét xử, Tòa án nhân dân huyện Châu Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự sơ thẩm thụ lý số 17/2023/TLST-KDTM ngày 04 tháng 7 năm 2023, về “*Tranh chấp hợp đồng T dụng*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 160/2024/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 11 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số: 160/2024/QĐST-HPT ngày 29/11/2024 của Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng tHmại Cổ Phần Sài Gòn THT.

Địa chỉ: 266 - 268 N, Q. 3, Tp. Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D - Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Quốc K - Giám đốc Ngân hàng TMCP Sài Gòn THT - Chi nhánh Bà Rịa.

Ủy quyền tham gia tố tụng cho bà Trần Thị Thu T - Chuyên viên kiểm soát rủi ro - Chi nhánh Bà Rịa.

Địa chỉ: Số 03 đường D, phường P, thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Bị đơn: Bà Lê Thị Ngọc H, sinh năm 2001.

Địa chỉ: Tổ 42, thôn H, xã K, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

(Bà T có đơn xin vắng mặt; bà H vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, các văn bản làm việc tại Toà án, nguyên đơn Ngân hàng tHmại Cổ Phần Sài Gòn THT do bà Trần Thị Thu T làm đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 07/11/2022 bà H có ký với Ngân hàng TMCP Sài Gòn THT (gọi tắt là Ngân hàng) Hợp đồng sử dụng Thẻ T dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ T dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ T dụng của Ngân hàng - các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng), hạn mức T dụng là 50.000.000 đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân, lãi suất là 31.2%/năm (lãi suất trong hạn).

Sau khi được cấp Thẻ T dụng, Bà H đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền **52.700.000 đồng**, trong đó khoản vay tiêu dùng trên ứng dụng Sacombank Pay là 46.000.000 đồng, thẻ T dụng là 6.700.000 đồng.

Đối với thẻ T dụng số 472074 - 7514: Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay bà H đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 539.000 đồng. Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng bà H vẫn không có thiện chí trả nợ. Do bà H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 23 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ T dụng của Ngân hàng), ngày 10/4/2023 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và áp dụng lãi suất quá hạn đối với toàn bộ Dư nợ theo quy định của Sacombank (Điều 23 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ T dụng của Ngân hàng): Dư nợ ngày 10/5/2023 = 7.584.329 đồng.

Đối với Khoản vay tiêu dùng Sacombank Pay số 211251 – 7875: Từ ngày giải ngân số tiền 6.000.000 đồng bà H đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 1.084.000 đồng. Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng bà H vẫn không có thiện chí trả nợ. Do bà H vi phạm nghĩa vụ thanh toán, ngày 25/4/2023 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và áp dụng lãi suất quá hạn đối với toàn bộ dư nợ theo quy định của Sacombank (Điều 4,5 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành vay tiêu dùng trên ứng dụng Sacombank Pay). Dư nợ ngày 25/4/2023 = 5.740.000 đồng.

Đối với Khoản vay tiêu dùng Sacombank Pay số 211251 - 9596: Từ ngày giải ngân số tiền 40,000,000 đồng bà H đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 3.953.000 đồng. Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng bà H vẫn không có thiện chí trả nợ. Do bà H vi phạm nghĩa vụ thanh toán, ngày 25/4/2023 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và áp dụng lãi suất quá hạn đối với toàn bộ dư nợ theo quy định của Sacombank (Điều 4,5 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành vay tiêu dùng trên ứng dụng Sacombank Pay). **Dư nợ ngày 25/4/2023 = 39.991.000 đồng.**

Ngân hàng chỉ yêu cầu bà H có trách nhiệm thanh toán khoản nợ trên cho Ngân hàng ngoài ra không yêu cầu ai khác phải có trách nhiệm thanh toán.

Tính đến ngày 16/12/2024, bà H còn nợ các khoản sau (chi tiết lãi quá hạn, dư nợ trong sao kê tóm tắt đính kèm):

Đối với thẻ T dụng số 472074 - 7514:

Dư nợ : 7.584.329 đồng.

Lãi quá hạn : 6.357.506 đồng.

Tổng cộng : 13.941.835 đồng.

Số tiền lãi quá hạn được Th trên số tiền Nợ gốc với lãi suất quá hạn là 3.9%/ tháng ($2.6\% * 150\%$) từ ngày ngân hàng chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (từ ngày 10/4/2023) cho đến hiện tại.

Đối với Khoản vay tiêu dùng Sacombank Pay 211251 – 7875:

Dư nợ : 5.740.000 đồng.

Lãi quá hạn : 2.673.849 đồng.

Tổng cộng : 8.413.849 đồng.

Đối với Khoản vay tiêu dùng Sacombank Pay 211251 – 9596:

Dư nợ : 39.991.000 đồng.

Lãi quá hạn : 18.626.793 đồng.

Tổng cộng : 58.617.793 đồng.

Số tiền lãi quá hạn được tính trên số tiền nợ gốc với lãi suất quá hạn là 2.325%/ tháng ($1.55\% * 150\%$) từ ngày ngân hàng chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (từ ngày 25/4/2023) cho đến hiện tại.

Mặc dù Ngân hàng đã thường xuyên đôn đốc, nhiều lần làm việc trực tiếp với bà H, yêu cầu có trách nhiệm thanh toán ngay khoản nợ quá hạn, đồng thời Ngân hàng cũng tạo điều kiện về mặt thời gian để trả nợ, tuy nhiên bà H vẫn chưa thanh toán khoản nợ vay quá hạn cho Ngân hàng, vi phạm các điều khoản đã qui định tại Hợp đồng đã ký.

Do đó, để bảo vệ quyền lợi hợp pháp của Ngân hàng, Ngân hàng TMCP Sài Gòn THT kính đề nghị giải quyết:

Buộc bà Lê Thị Ngọc H phải trả ngay một lần cho Ngân hàng tổng số tiền tạm Th đến ngày tạm tính đến ngày 16/12/2024 là 80.973.477 đồng (Bằng chữ: Tám mươi triệu chín trăm bảy mươi ba ngàn bốn trăm bảy mươi bảy đồng) trong đó:

Đối với thẻ T dụng số 472074 - 7514:

Dư nợ : 7.584.329 đồng.

Lãi quá hạn : 6.357.506 đồng.

Tổng cộng : 13.941.835 đồng.

Số tiền lãi quá hạn được tính trên số tiền Nợ gốc với lãi suất quá hạn là 3.9%/ tháng ($2.6\% * 150\%$) từ ngày ngân hàng chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (từ ngày 10/4/2023) cho đến hiện tại.

Đối với Khoản vay tiêu dùng Sacombank Pay 211251 – 7875:

Dư nợ : 5.740.000 đồng.

Lãi quá hạn : 2.673.849 đồng.

Tổng cộng : 8.413.849 đồng.

Đối với Khoản vay tiêu dùng Sacombank Pay 211251 – 9596:

Dư nợ : 39.991.000 đồng.

Lãi quá hạn : 18.626.793 đồng.

Tổng cộng : 58.617.793 đồng.

Và bà H có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh sau ngày 16/12/2024 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

- Bị đơn bà Lê Thị Ngọc H trình bày:

Tòa án đã triệu tập họp lệ nhưng bà H không đến Tòa án để làm việc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Về tố tụng: Tòa án thụ lý và giải quyết vụ án là đúng theo quy định của pháp luật nhưng còn chậm so với thời gian quy định. Về nội dung vụ án: Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà Lê Thị Ngọc H phải trả ngay một lần cho Ngân hàng tổng số tiền tạm Th đến ngày 16/12/2024 là 80.973.477 đồng và số tiền lãi phát sinh tiếp theo kể từ ngày 17/12/2024 cho đến khi trả hết số nợ theo hợp đồng tín dụng ký với ngân hàng. Yêu cầu này của Ngân hàng là phù hợp nên Tòa án cần xử chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: Ngân hàng TMCP Sài Gòn THT khởi kiện yêu cầu bà Lê Thị Ngọc H phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền nợ vay gồm tiền gốc và tiền lãi tạm tính đến ngày 16/12/2024 là 80.973.477 đồng và số tiền lãi phát sinh tiếp theo. Đây là “*Tranh chấp Hợp đồng T dụng*”; Nơi cư trú của bà Lê Thị Ngọc H là xã Kim Long, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu nên Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 30; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tòa án đã triệu tập họp lệ nhưng bà Lê Thị Ngọc H vắng mặt và đây là lần vắng mặt thứ 2 nên Tòa án xét xử vắng mặt bà Hương. Đại diện theo ủy

quyền của Ngân hàng có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt Ngân hàng.

Về nội dung tranh chấp:

Ngân hàng TMCP Sài Gòn THT khởi kiện yêu cầu bà Lê Thị Ngọc H phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền tạm Th đến ngày 16/12/2024 là là 80.973.477 đồng và số tiền lãi phát sinh tiếp theo cho đến khi bà Lê Thị Ngọc H thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo quy định tại Hợp đồng T dụng đã ký.

Xét yêu cầu của Ngân hàng TMCP Sài Gòn THT: Ngày 07/11/2022 bà Lê Thị Ngọc H có ký với Ngân hàng TMCP Sài Gòn THT hợp đồng sử dụng Thẻ T dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ T dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ T dụng của Ngân hàng, hạn mức T dụng là 50.000.000 đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân, lãi suất là 31.2%/năm (lãi suất trong hạn).

Sau khi được cấp Thẻ T dụng, bà H đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền 52.700.000 đồng, trong đó khoản vay tiêu dùng trên ứng dụng Sacombank Pay là 46.000.000 đồng, thẻ T dụng là 6.700.000 đồng.

Đối với thẻ T dụng số 472074 - 7514: Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay bà H đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 539.000 đồng. Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng bà H vẫn không có thiện chí trả nợ. Do bà H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 23 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ T dụng của Ngân hàng), ngày 10/4/2023 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và áp dụng lãi suất quá hạn đối với toàn bộ Dư nợ theo quy định của Sacombank.

Th đến ngày 16/12/2024 bà H còn nợ Ngân hàng số tiền là 80.973.477 đồng. (Như đã nêu ở trên).

Việc bà H vay tiền của Ngân hàng là có chứng cứ. Tòa án triệu tập bà H để làm việc nhưng bà H vắng mặt. Như vậy Ngân hàng yêu cầu bà H trả nợ cho Ngân hàng là có cơ sở và phù hợp nên cần chấp nhận. Do đó căn cứ vào Điều 357, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 để xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Sài Gòn THT buộc bà Lê Thị Ngọc H trả cho Ngân hàng số tiền nợ gốc và lãi vay tính đến ngày 16/12/2024 là: 80.973.477 đồng (Bằng chữ: Tám mươi triệu chín trăm bảy mươi ba ngàn bốn trăm bảy mươi bảy đồng) trong đó gồm có:

Đối với thẻ T dụng số 472074 - 7514:

Dư nợ : 7.584.329 đồng.

Lãi quá hạn : 6.357.506 đồng.

Tổng cộng : 13.941.835 đồng.

Đối với Khoản vay tiêu dùng Sacombank Pay 211251 – 7875:

Dư nợ : 5.740.000 đồng.

Lãi quá hạn : 2.673.849 đồng.

Tổng cộng : 8.413.849 đồng.

Đối với Khoản vay tiêu dùng Sacombank Pay 211251 – 9596:

Dư nợ : 39.991.000 đồng.

Lãi quá hạn : 18.626.793 đồng.

Tổng cộng : 58.617.793 đồng.

Và tiền lãi, lãi quá hạn kể từ ngày 17/12/2024 cho đến khi bà H thanh toán xong toàn bộ khoản nợ với mức lãi theo quy định tại Hợp đồng tín dụng đã ký.

Về án phí: Theo quy định tại Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội thì bà H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (sau đây viết tắt là DSST) có giá ngạch đối với số tiền phải trả cho Ngân hàng là 80.973.477 đồng x 5% = 4.048.000 đồng (Bốn triệu không trăm bốn mươi tám ngàn) đồng.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn THT 1.360.000 đồng (Một triệu ba trăm sáu mươi ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí mà Ngân hàng đã nộp theo biên lai số 0008625 ngày 04/7/2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Châu Đức.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 30; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 357, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Sài Gòn THT buộc bà Lê Thị Ngọc H trả cho Ngân hàng số tiền nợ gốc và lãi vay tính đến ngày 16/12/2024 là: 80.973.477 đồng (Bằng chữ: Tám mươi triệu chín trăm bảy mươi ba ngàn bốn trăm bảy mươi bảy đồng). Trong đó gồm có:

Đối với thẻ tín dụng số 472074 - 7514:

Dư nợ : 7.584.329 đồng.

Lãi quá hạn : 6.357.506 đồng.

Tổng cộng : 13.941.835 đồng.

Đối với Khoản vay tiêu dùng Sacombank Pay 211251 – 7875:

Dư nợ : 5.740.000 đồng.

Lãi quá hạn : 2.673.849 đồng.

Tổng cộng : 8.413.849 đồng.

Đối với Khoản vay tiêu dùng Sacombank Pay 211251 – 9596:

Dư nợ : 39.991.000 đồng.

Lãi quá hạn : 18.626.793 đồng.

Tổng cộng : 58.617.793 đồng.

Và bà H còn phải trả cho Ngân hàng tiền lãi phát sinh tiếp theo kể từ ngày 17/12/2024 cho đến khi bà H thanh toán xong toàn bộ khoản nợ với mức lãi theo quy định tại Hợp đồng T dụng đã ký.

Về án phí: Bà Lê Thị Ngọc H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 4.048.000 đồng (Bốn triệu không trăm bốn mươi tám ngàn đồng).

Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn THT 1.360.000 đồng (Một triệu ba trăm sáu mươi ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí mà Ngân hàng đã nộp theo biên lai số 0008625 ngày 04/7/2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Châu Đức.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (16/12/2024), các đương sự có quyền kháng cáo; đối với đương sự vắng mặt thì thời hạn này được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

(Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”;)

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR - VT;
- VKSND H. Châu Đức;
- Cơ quan THA dân sự H. Châu Đức;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hữu Loan